

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 50/2024/HS-ST
Ngày 29-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Thùy Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Lệ Mỹ;

Ông Trương Hữu Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Xuân - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2024, Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 62/2024/TLST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2024/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 8 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Trần C, sinh năm 1985, tại Bình Dương; nơi cư trú: Khu phố D, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị R; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 14/6/2019, bị Ủy ban nhân dân thị trấn D áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn vì có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với thời hạn 03 tháng. Ngày 14/9/2019, bị cáo chấp hành xong. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/12/2023. Có mặt.

2. Nguyễn Thanh G, sinh năm 1993, tại Bình Dương; nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S và bà Trần Thị B; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 26/4/2023, bị Công an thị trấn D xử phạt vi phạm hành chính số tiền 3.500.000 đồng về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Bị cáo chấp hành xong ngày 25/8/2023. Nhân thân: Ngày 04/9/2018, Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng ban hành Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với thời gian là 18 tháng. Ngày 27/12/2019, bị cáo chấp hành xong. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/12/2023. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Phạm Thị N, sinh năm 1989. HKTT: Ấp T, xã H, huyện G, tỉnh Tây Ninh. Chỗ ở hiện nay: Khu phố B, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Các bị cáo Trần C và Nguyễn Thanh G là bạn bè và là đối tượng nghiện ma túy, thường sử dụng ma túy với nhau.

Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 17 tháng 12 năm 2023, bị cáo G đến nhà bị cáo C tại khu phố D, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương. Tại đây, cả hai thống nhất mỗi người hùn 300.000 đồng để mua ma túy về sử dụng. Cả hai thống nhất mua 500.000 đồng ma túy, số tiền còn lại 100.000 đồng dùng đồ xăng và ăn uống trên đường đi. Bị cáo C gọi điện cho H (không xác định được nhân thân, lai lịch thì được H cho số điện thoại của Hòa K. Bị cáo C gọi điện thoại cho đối tượng Hòa K (không xác định được nhân thân, lai lịch) thông qua Z để mua ma túy về sử dụng. Hòa Ken hẹn C gặp nhau ở khu vực ngã sáu thuộc phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương để lấy ma túy.

Bị cáo G điều khiển xe mô tô biển số 70U2-2295 chở bị cáo C đến điểm hẹn. Khi đến nơi, C gọi cho Hòa K. Một lúc sau, một người đàn ông lạ mặt đưa cho C 01 gói ma túy hàn kín chứa 09 tép ma túy loại Heroin. C đưa cho người đó số tiền 500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, C và G đi đến siêu thị G1 ở phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương lấy ra 01 gói ma túy chia ra làm 02 phần, mỗi bị cáo sử dụng 01 phần. Cả hai sử dụng bằng cách pha với nước sôi và tiêm trực tiếp vào người. Còn lại 08 tép ma túy, bị cáo C cất giữ trong người. Sau khi sử dụng ma túy xong thì bị cáo G điều khiển xe mô tô chở bị cáo C về nhà C. Trên đường về, khi tới tiệm thuốc tây gần Bệnh viện Đ1 thì cả hai ghé mua 02 ống kim tiêm. Khi về nhà C, cả hai tiếp tục vào phòng ngủ lấy 01 tép ma túy, chia ra 02 phần tiếp tục sử dụng. Còn lại 07 tép ma túy, C cất giấu trong hộp nhựa màu trắng để trên bàn trong phòng ngủ. Sau đó, C và G nằm ngủ. Khoảng 13 giờ 45 phút cùng ngày, thì C và G bị Công an thị trấn D tiến hành bắt quả tang.

Tang vật thu giữ như sau: 07 túi nylon chứa tinh thể bột màu trắng; 02 kim tiêm đã qua sử dụng.

Kết luận giám định số 40/KL-KTHS (MT) ngày 26/12/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh B kết luận: Mẫu giám định 02 gói nylon hàn kín hai đầu bên trong đều chứa chất màu trắng (ký hiệu M1). 02 gói nylon hàn kín hai đầu bên trong đều chứa chất màu trắng (ký hiệu M2). 02 gói nylon hàn kín hai đầu bên trong đều chứa chất màu trắng (ký hiệu M3). 01 gói nylon hàn kín hai đầu bên trong đều chứa chất màu trắng (ký hiệu M4). Các chất mẫu trắng gửi giám định là đều ma túy, loại Heroine (H), có khối lượng 0,1709 gam (M1); 0,1317 gam (M2); 0,1105 gam (M3); 0, 0702 gam (M4). Tổng khối lượng: 0,4833 gam.

Heroine (H1) có tên khoa học là D, được quy định tại Bộ luật Hình sự và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Quá trình điều tra, Công an thu giữ: 01 xe mô tô biển số 70U2-2295; 01 điện thoại di động Masster màu đen của Nguyễn Thanh G; 01 điện thoại Samsung Galyaxy J7 Pro của Trần Chinh .

Đối với đối tượng H, Hòa K và người đàn ông lạ mặt có hành vi cung cấp số điện thoại cho Trần C, bán ma túy cho C; do không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ xử lý. Khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

Tại Cáo trạng số 61/CT-VKS-DT ngày 06/8/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trần C và Nguyễn Thanh G về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Trần C và Nguyễn Thanh G về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, đề nghị xử phạt bị cáo Trần C và bị cáo Nguyễn Thanh G từ 07 – 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt hai tội là 08 năm 06 tháng – 10 năm tù.

- Về xử lý vật chứng:

+ Đối với xe mô tô biển số 70U2-2295 do bà Phạm Thị N là chủ sở hữu. Bà N không biết việc G dùng xe để đi mua ma túy về sử dụng nên đề nghị trả lại cho bà N.

+ Đối với 01 điện thoại di động Masster màu đen thu giữ của Nguyễn Thanh G. Xét thấy, đây là tài sản cá nhân của G nên đề nghị tuyên trả cho G.

+ Đối với 01 điện thoại Samsung Galyaxy J7 Pro thu giữ của Trần Chinh . Xét thấy, C sử dụng điện thoại để liên lạc với đối tượng bán ma túy nên đề nghị tịch thu vào ngân sách nhà nước.

+ Đối với 01 bì thư được niêm phong ghi số 40/PC09 có chữ ký người chứng kiến T, Nguyễn Thanh G, chữ ký cán bộ niêm phong Bùi Quốc H2, thiếu tá Nguyễn Văn H3 (Phó trưởng Công an) và hình dấu đỏ của Công an thị trấn D; giấy niêm phong có chữ ký của Trần C (người chứng kiến), Trần Hoàng H4 (cán bộ trả mẫu), Nguyễn Thế Đ (cán bộ nhận mẫu) và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng K1 - Công an tỉnh B. Xét thấy đây là tang vật của vụ án nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 02 kim tiêm đã qua sử dụng. Xét thấy đây là tang vật của vụ án nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần C và Nguyễn Thanh G khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không tranh luận với ý kiến luận tội của Kiểm sát viên. Lời nói sau cùng, các bị cáo hối hận về việc đã làm, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Phạm Thị N trình bày, chiếc xe mô tô nhãn hiệu 70U2-2295 là của bà N. Bà N cho bị cáo mượn xe để đi công việc, không biết bị cáo sử dụng xe để đi mua ma túy, đề nghị được trả lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện D, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Trần C và Nguyễn Thanh G khai nhận: Ngày 17/12/2023 đã mua ma túy của một người tên Hòa K (không rõ nhân thân lai lịch) với số tiền 500.000 đồng tại khu vực ngã 6 thuộc phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Kết luận giám định số 40/KL-KTHS (MT) ngày 26/12/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh B kết luận: Các chất mẫu trắng gửi giám định đều là ma túy, loại Heroine (H), có khối lượng 0,1709 gam (M1); 0,1317 gam (M2); 0,1105 gam (M3); 0,0702 gam (M4). Tổng khối lượng: 0,4833 gam. Như vậy, đủ cơ sở kết luận Cáo trạng số 61/CT-VKS-DT ngày 06/8/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng truy tố bị cáo Trần C và Nguyễn Thanh G về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, tuổi đời còn trẻ nhưng sớm lao vào con đường nghiện ngập, gây nguy hại cho bản thân bị cáo, không thực hiện trách nhiệm của một công dân đối với xã hội là “Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật”. Hành vi mua ma túy để cất giữ sử dụng của các bị cáo đã gián tiếp tạo điều kiện cho những đối tượng mua bán ma túy có cơ hội thực hiện, là nguyên nhân gây ra những tệ nạn xã hội phức tạp khác mà Nhà nước đang kiên quyết đấu tranh phòng chống, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến an ninh, trật tự xã hội. Do đó, cần phải ngăn chặn, xử lý nghiêm để răn đe và phòng ngừa chung. Cần phân tích hành vi, vai trò và nhân thân của từng bị cáo để cá thể hóa hình phạt.

[3.1] Bị cáo Trần C: Năm 2018 từng bị Ủy ban nhân dân thị trấn D áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn vì có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng không nhận thức được tác hại của ma túy để quyết tâm từ bỏ mà tiếp tục sử dụng.

[3.2] Bị cáo Nguyễn Thanh G: Về nhân thân, năm 2018, bị Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng ban hành Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian là 18 tháng. Bị cách ly với với nguồn ma túy một thời gian khá dài nhưng không quyết tâm tự bỏ. Sau khi chấp hành xong, trở lại với cộng đồng, bị cáo tiếp tục sử dụng ma túy nên ngày 26/4/2023, bị Công an thị trấn D xử phạt vi phạm hành chính số tiền 3.500.000 đồng về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Điều này cho thấy bị cáo không có khả năng tự cai nghiện, tự cải sửa.

[3.3] Trong vụ án này, bị cáo C là người trực tiếp liên hệ để mua ma túy và trực tiếp nhận ma túy, sử dụng phòng ngủ của mình để sử dụng ma túy cùng với bị cáo G; bị cáo G là người chở bị cáo C đi mua ma túy và chở bị cáo C về. Hành vi của các bị cáo là ngang nhau, đều có nhân thân xấu như nhau, tuy nhiên, bị cáo Giàu có một tiền sự nên mức hình phạt của bị cáo G cao hơn mức hình phạt của bị cáo C.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đó là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, được Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về việc áp dụng hình phạt bổ sung: Các bị cáo phải chấp hành mức hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

[7.1] Đối với xe mô tô biển số 70U2-2295 do bà Phạm Thị N là chủ sở hữu. Bà N không biết việc bị cáo G dùng xe để đi mua ma túy về sử dụng nên trả lại cho bà N.

[7.2] Đối với 01 điện thoại di động Masstel màu đen thu giữ của bị cáo Nguyễn Thanh G. Xét thấy, đây là tài sản cá nhân của bị cáo G nên tuyên trả lại.

[7.3] Đối với 01 điện thoại Samsung Galyaxy J7 Pro thu giữ của bị cáo Trần C. Xét thấy, bị cáo C sử dụng điện thoại để liên lạc với đối tượng bán ma túy nên tịch thu vào ngân sách nhà nước.

[7.4] Đối với 01 bì thư được niêm phong ghi số 40/PC09 có chữ ký người chứng kiến T, Nguyễn Thanh G, chữ ký cán bộ niêm phong Bùi Quốc H2, thiếu

tá Nguyễn Văn H3 (Phó trưởng Công an) và hình dấu đỏ của Công an thị trấn D; giấy niêm phong có chữ ký của Trần C (người chứng kiến), Trần Hoàng H4 (cán bộ trả mẫu), Nguyễn Thế Đ (cán bộ nhận mẫu) và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng K1 - Công an tỉnh B. Xét thấy đây là tang vật của vụ án nên tịch thu tiêu hủy.

[7.5] Đối với 02 kim tiêm đã qua sử dụng. Xét thấy đây là tang vật của vụ án nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Xét ý kiến luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị về tội danh, mức hình phạt, điều luật, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử lý vật chứng là phù hợp, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 106, 136, 260, 268, 269, 290, 292, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm c khoản 1 Điều 249, điểm a khoản 2 Điều 255, Điều 47, Điều 48, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 55, Điều 58 của Bộ luật Hình sự; Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Trần C và bị cáo Nguyễn Thanh G phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

1. Về hình phạt:

1.1 Xử phạt bị cáo Trần C 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành là 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/12/2023.

1.2 Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh G 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy; 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành là 10 (mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/12/2023.

2. Xử lý vật chứng:

2.1. Trả cho bà Phạm Thị N 01 (một) xe mô tô biển số 70U2-2295, màu sơn đen trắng, loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, số máy 5C64266873, số khung RLCS5C640AY266872, dung tích xi lanh 110cm³ (tình trạng vật chứng tại thời điểm giao nhận: xe đã cũ, không có gương chiếu hậu bên phải).

2.2. Trả cho bị cáo Nguyễn Thanh G 01 (một) điện thoại di động Masstel màu đen; IMEI: 352377077206122 có gắn sim số 898404800002378055 V.

2.3. Tịch thu vào Ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại S1, IMEI: 356446080740603, sim 2: 8984048000075696705 Viettel.

2.4. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) bì thư được niêm phong ghi số 40/PC09 có chữ ký người chứng kiến T, Nguyễn Thanh G, chữ ký cán bộ niêm phong Bùi Quốc H2, thiếu tá Nguyễn Văn H3 (Phó trưởng Công an) và hình dấu đỏ của Công an thị trấn D; giấy niêm phong có chữ ký của Trần C (người chứng kiến), Trần Hoàng H4 (cán bộ trả mẫu), Nguyễn Thế Đ (cán bộ nhận mẫu) và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng K1 - Công an tỉnh B. Khối lượng mẫu vật niêm phong sau khi giám định: M1=0,1111 gam, M2=0,0822 gam, M3=0,0835 gam, M4=0,0426 gam.

- 02 (hai) kim tiêm, đã qua sử dụng.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 05/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần C và bị cáo Nguyễn Thanh G, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo:

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- Cơ quan CSĐT - CA H. Dầu Tiếng;
- Cơ quan THAHS&HTTP-CAH.Dầu Tiếng;
- CC. THADS huyện Dầu Tiếng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Đặng Thị Thùy Linh